

**Panasonic**

Đèn Chiếu Sáng | 01/2026

**BẢNG BÁO GIÁ**



# GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

---

# MỤC LỤC

## Đèn âm trần

|    |                    |
|----|--------------------|
| 6  | Đèn EZ-M           |
| 7  | Đèn EZ-P           |
| 8  | Đèn Neo Slim 2G    |
| 9  | Đèn Neo Slim       |
| 10 | Đèn DN 3G          |
| 11 | Đèn DN 2G          |
| 13 | Đèn DN Cảm biến    |
| 14 | Đèn Color Rim      |
| 15 | Đèn Điều chỉnh góc |
| 16 | Đèn Rimless        |
| 17 | Đèn LGP            |

## Đèn phổ biến

|    |                |
|----|----------------|
| 18 | Đèn Bán Nguyệt |
| 19 | Đèn LED bảng   |
| 20 | Đèn LED Bulb   |
| 22 | Đèn Filament   |

## Đèn trần

|    |                         |
|----|-------------------------|
| 23 | Đèn Outbow 2G           |
| 24 | Đèn Outbow              |
| 25 | Đèn Trần Chức Năng      |
| 26 | Đèn Trần Cơ Bản và Mini |

## Đèn chức năng

|    |                     |
|----|---------------------|
| 27 | Đèn Chiếu Điểm      |
| 28 | Đèn LED dây         |
| 29 | Đèn LED dây COB     |
| 30 | Đèn Pha Kính trong  |
| 31 | Đèn Pha Kính có vân |
| 32 | Đèn Bàn             |

## Đèn trang trí

|    |              |
|----|--------------|
| 37 | Đèn Tường    |
| 38 | Đèn Thiết Kế |

LOVEEYE

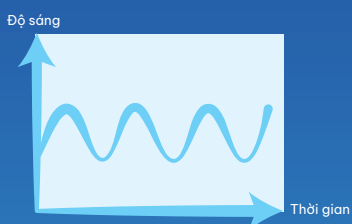
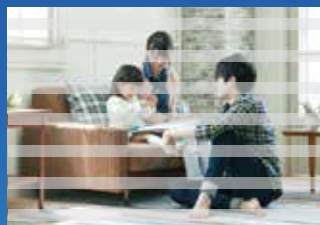


Cam kết mang đến cho bạn trải nghiệm chiếu sáng  
độc đáo, bảo vệ đôi mắt và sức khỏe của bạn.

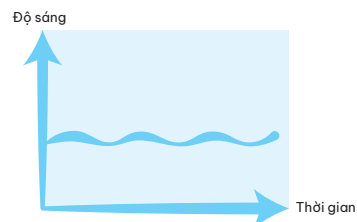
## CÔNG NGHỆ KHỬ NHẮP NHÁY

Hiện tượng nhấp nháy ánh sáng liên tục có thể gây ra mỏi mắt.

Hiện tượng nhấp nháy ánh sáng xuất hiện do sự thay đổi nhanh chóng về độ sáng trong khoảng thời gian cực ngắn, khiến đồng tử hoạt động liên tục, dẫn đến cảm giác khó chịu cho mắt, đau đầu.



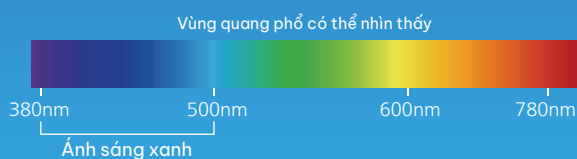
Các sản phẩm (LOVEEYE) được chế tác tỉ mỉ để giảm thiểu hiện tượng nhấp nháy ánh sáng, đem lại trải nghiệm thân thiện với mắt.



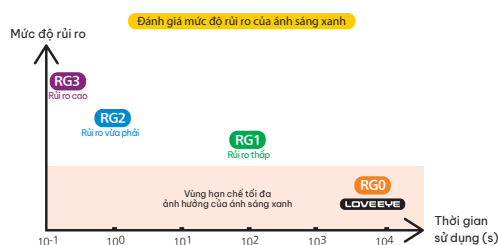
## HẠN CHẾ ÁNH SÁNG XANH GÂY HẠI

Tiếp xúc với ánh sáng xanh trong khoảng thời gian dài có thể ảnh hưởng đến sức khỏe thị lực, thậm chí dẫn đến rối loạn giấc ngủ.

Ánh sáng xanh - tím có bước sóng từ 380nm đến 500nm có khả năng gây hại cho thị giác, tác động xấu đến thủy tinh thể và võng mạc. Tiếp xúc trong khoảng thời gian dài có thể gây ra cảm giác khó chịu cho đôi mắt.



Các sản phẩm (LOVEEYE) đều tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn RG0 - Bảo vệ mắt khỏi tác động của ánh sáng xanh gây hại, mang đến trải nghiệm thoải mái và an toàn khi sử dụng sản phẩm.



## MỘT SỐ TÍNH NĂNG NỔI BẬT CỦA SẢN PHẨM



### Tiết kiệm điện

Với hiệu suất ánh sáng cao, các sản phẩm chiếu sáng của Panasonic tiêu thụ điện năng ít, giúp khách hàng an tâm về hiệu quả sử dụng điện.



### Ánh sáng chất lượng cao

Sản phẩm của Panasonic mang đến ánh sáng chất lượng cao, giúp khách hàng trải nghiệm phong cách sống thoải mái và tiện nghi.



### Tin cậy tuyệt đối

Tiếp tục giữ vững tinh thần của người Nhật về việc sản xuất sản phẩm bền bỉ theo thời gian, Panasonic không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng.



Panasonic LOVEEYE

Tìm hiểu thêm tại:



## IPXY

Là chỉ số thể hiện khả năng chống bụi, chống nước của sản phẩm.

Con số ở vị trí Y có giá trị từ 0 đến 6 thể hiện khả năng chống nước.

Con số ở vị trí X có giá trị từ 0 đến 6 thể hiện khả năng chống bụi.



### IP20

Sử dụng trong nhà



### IP44

Sử dụng ngoài trời



### IP65

Sử dụng ngoài trời



## Quang thông

Quang thông (đơn vị đo là Lumen, viết tắt là lm) là đại lượng đo lượng sáng phát ra từ đèn.



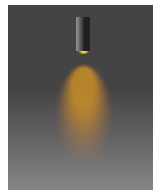
## Công suất

Công suất (đơn vị đo là Watt, viết tắt là W) thể hiện lượng điện năng tiêu thụ của đèn.



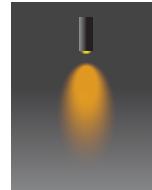
## Dimming

Là khả năng điều chỉnh độ sáng của đèn.



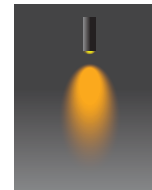
### 10W

100lm  
Dimming 10%



### 10W

500lm  
Dimming 50%



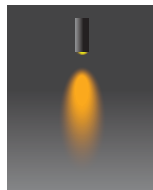
### 10W

1000lm  
Dimming 100%

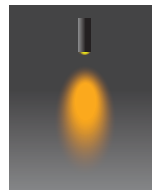


## Góc chiếu

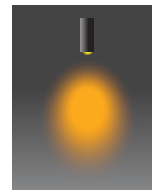
Góc chiếu là góc nằm giữa 2 mặt có cường độ sáng tối thiểu bằng 50% cường độ sáng mạnh nhất ở vùng sáng trung tâm.



### 20°



### 35°



### 100°



## RG0

Là một loại chip LED không sử dụng ánh sáng xanh nguy hại, mà chỉ sử dụng ánh sáng xanh an toàn.

Chip RG0 được phát triển bởi Panasonic, dựa trên tiêu chuẩn RG0 của IEC (Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế).



## JIS

JIS là viết tắt của Japanese Industrial Standard. Đây là tiêu chuẩn mà Bộ Công Nghiệp Nhật Bản sử dụng để đánh giá các hoạt động công nghiệp Nhật Bản



## CRI

Chỉ số CRI là chỉ số hoàn màu.

Đặt trong nguồn sáng nhân tạo, chỉ số CRI càng cao thì màu của vật thể được tái tạo càng gần với màu trong nguồn sáng tự nhiên.



CRI  
70



CRI  
80



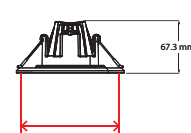
CRI  
90



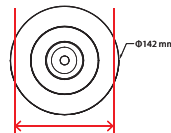
## Lỗ khoét

Là một lỗ được khoét vào trần với kích thước đã tính toán trước.

Từng lỗ khoét sẽ phù hợp với mỗi loại đèn khác nhau. Lỗ khoét dùng để lắp đặt và giữ đèn cố định trên trần nhà.

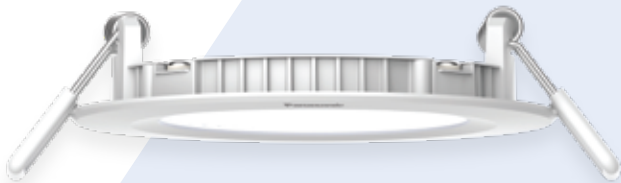


Kích thước lỗ khoét



Kích thước lỗ khoét

-   
220-240V
-   
20.000h
-   
100°
-   
CRI80
-   
IP20



Cửa hàng



Văn phòng



Nhà ở



Thiết kế siêu mỏng  
đáp ứng mọi loại trần

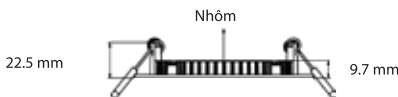


Dễ dàng lắp đặt  
bộ nguồn rời



Bền bỉ và tản nhiệt tốt  
vỏ kim loại nhôm cao cấp

LOẠI ĐƠN SẮC



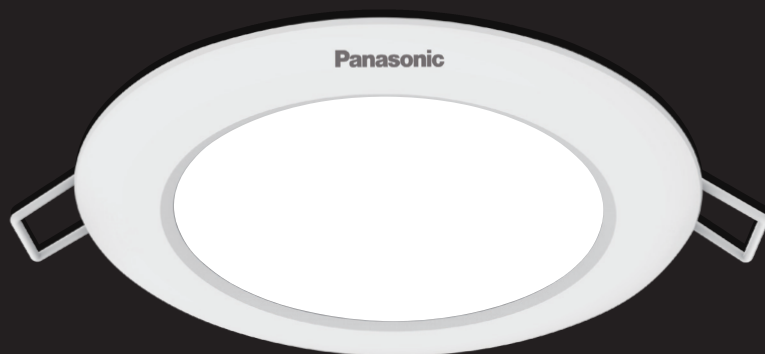
\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                     | Màu ánh sáng<br>(K)                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm)  | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|---------------------|------------------|---------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNNC7650088<br>NNNC7655088<br>NNNC7651088 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 6W               | 450lm               | ø88mm            | ø98mm<br>H: 22.5mm  | 10                                       | 235.000          |
| NNNC7650188<br>NNNC7655188<br>NNNC7651188 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W               | 675lm               | ø88mm            | ø98mm<br>H: 22.5mm  | 10                                       | 295.000          |
| NNNC7650288<br>NNNC7655288<br>NNNC7651288 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W              | 900lm               | ø108mm           | ø118mm<br>H: 22.5mm | 10                                       | 346.000          |
| NNNC7650388<br>NNNC7655388<br>NNNC7651388 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 15W              | 1200lm              | ø148mm           | ø158mm<br>H: 22.5mm | 10                                       | 412.000          |
| NNNC7650488<br>NNNC7655488<br>NNNC7651488 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 18W              | 1440lm              | ø173mm           | ø183mm<br>H: 22.5mm | 10                                       | 472.000          |

LOẠI ĐỔI MÀU

|             |                   |     |        |        |                     |    |         |
|-------------|-------------------|-----|--------|--------|---------------------|----|---------|
| NNNC7656188 | 6500K 3000K 4000K | 9W  | 630lm  | ø108mm | ø118mm<br>H: 22.5mm | 10 | 492.000 |
| NNNC7656288 | 6500K 3000K 4000K | 12W | 1080lm | ø148mm | ø158mm<br>H: 22.5mm | 10 | 598.000 |
| NNNC7656388 | 6500K 3000K 4000K | 15W | 1275lm | ø148mm | ø158mm<br>H: 22.5mm | 10 | 663.000 |

## ĐÈN ÂM TRẦN EZ-P



### 1 Thiết kế hiện đại

Với độ mỏng chỉ 19mm, đem đến sự thanh lịch và tối giản, đồng thời góp phần làm sáng không gian sống.



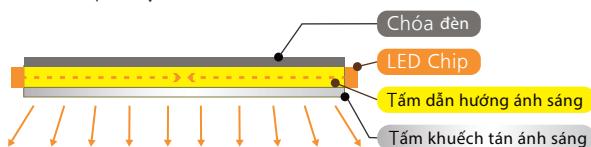
### 2 Dễ dàng che phủ điểm bất thường

Khung sản phẩm có chiều rộng phù hợp để che phủ các sai sót trong thi công lỗ trần, đảm bảo tính thẩm mỹ cho không gian.



### 3 Khuếch tán ánh sáng đều

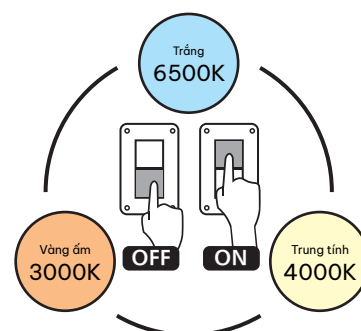
Sử dụng công nghệ chiếu sáng cạnh (Edge-lit technology) nhằm đảm bảo ánh sáng được khuếch tán tốt nhất và đều khắp mặt đèn.



Phản chiếu ánh sáng đèn bằng Tấm dẫn sáng có cấu trúc lõm mịn, nhằm đảm bảo ánh sáng được khuếch tán đồng đều trên khắp mặt đèn.

### 4 Dễ dàng điều chỉnh nhiệt độ màu

Sản phẩm được tích hợp tính năng điều chỉnh nhiệt độ màu, giúp tạo ra môi trường sống đa dạng và linh hoạt.





# ĐÈN ÂM TRẦN EZ-P

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tuổi thọ 20,000h  
Điện áp 220-240V~  
Tần số 50/60Hz

CRI  
IP  
Góc chiếu  
Ra80  
IP20  
110°

## LOẠI ĐƠN SẮC

| Mã số                                        | Màu ánh sáng<br>(K)                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách đóng gói<br>(Sản phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|---------------------|------------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|
| NNV71300WE1A<br>NNV71310WE1A<br>NNV71320WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 6W               | 480lm               | Ø90mm            | Ø104x19mm          | 10                                    | 200,000          |
| NNV71301WE1A<br>NNV71311WE1A<br>NNV71321WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W               | 720lm               | Ø110mm           | Ø124x19mm          | 10                                    | 226,000          |
| NNV71303WE1A<br>NNV71313WE1A<br>NNV71323WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W               | 720lm               | Ø125mm           | Ø138x19mm          | 10                                    | 237,000          |
| NNV71304WE1A<br>NNV71314WE1A<br>NNV71324WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W               | 720lm               | Ø135mm           | Ø150x19mm          | 10                                    | 248,000          |
| NNV71302WE1A<br>NNV71312WE1A<br>NNV71322WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W              | 960lm               | Ø135mm           | Ø149x19mm          | 10                                    | 260,000          |
| NNV71305WE1A<br>NNV71315WE1A<br>NNV71325WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W              | 960lm               | Ø150mm           | Ø163x19mm          | 10                                    | 285,000          |
| NNV71306WE1A<br>NNV71316WE1A<br>NNV71326WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 15W              | 1200lm              | Ø150mm           | Ø163x19mm          | 10                                    | 345,000          |
| NNV71307WE1A<br>NNV71317WE1A<br>NNV71327WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 18W              | 1440lm              | Ø175mm           | Ø188x19mm          | 10                                    | 435,000          |

## LOẠI ĐỔI MÀU

|              |                   |     |        |        |           |    |         |
|--------------|-------------------|-----|--------|--------|-----------|----|---------|
| NNV71350WE1A | 6500K 4000K 3000K | 6W  | 480lm  | Ø90mm  | Ø104x19mm | 10 | 269,000 |
| NNV71351WE1A | 6500K 4000K 3000K | 9W  | 720lm  | Ø110mm | Ø124x19mm | 10 | 309,000 |
| NNV71353WE1A | 6500K 4000K 3000K | 9W  | 720lm  | Ø125mm | Ø138x19mm | 10 | 295,000 |
| NNV71354WE1A | 6500K 4000K 3000K | 9W  | 720lm  | Ø135mm | Ø150x19mm | 10 | 320,000 |
| NNV71352WE1A | 6500K 4000K 3000K | 12W | 960lm  | Ø135mm | Ø149x19mm | 10 | 349,000 |
| NNV71355WE1A | 6500K 4000K 3000K | 12W | 960lm  | Ø150mm | Ø163x19mm | 10 | 365,000 |
| NNV71356WE1A | 6500K 4000K 3000K | 15W | 1200lm | Ø150mm | Ø163x19mm | 10 | 440,000 |
| NNV71357WE1A | 6500K 4000K 3000K | 18W | 1440lm | Ø175mm | Ø188x19mm | 10 | 550,000 |

Mới  
LOVEEYE

220-240V 20.000h 120° CRI80 IP20

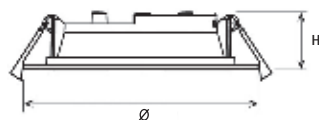


Cửa hàng Văn phòng Nhà ở

Hiệu suất ánh sáng cao

Bền bỉ và tản nhiệt tốt  
vật liệu cao cấp

LOẠI ĐƠN SẮC/TRÒN



\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                               | Màu ánh sáng<br>(K)                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm)        | Lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|----------------------------|------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNP71272A<br>NNP71279A<br>NNP71278A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 6W               | 540lm<br>600lm<br>600lm    | Ø100mm           | Ø120mm<br>H: 26mm  | 10                                       | 221.000          |
| NNP72372A<br>NNP72379A<br>NNP72378A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W               | 810lm<br>900lm<br>900lm    | Ø90mm            | Ø110mm<br>H: 26mm  | 10                                       | 250.000          |
| NNP72272A<br>NNP72279A<br>NNP72278A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W               | 810lm<br>900lm<br>900lm    | Ø100mm           | Ø120mm<br>H: 26mm  | 10                                       | 272.000          |
| NNP73472A<br>NNP73479A<br>NNP73478A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W              | 1080lm<br>1200lm<br>1200lm | Ø125mm           | Ø145mm<br>H: 26mm  | 10                                       | 326.000          |
| NNP74472A<br>NNP74479A<br>NNP74478A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 15W              | 1350lm<br>1500lm<br>1500lm | Ø150mm           | Ø170mm<br>H: 26mm  | 10                                       | 389.000          |
| NNP74572A<br>NNP74579A<br>NNP74578A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 18W              | 1620lm<br>1800lm<br>1800lm | Ø150mm           | Ø170mm<br>H: 26mm  | 10                                       | 446.000          |

LOẠI ĐƠN SẮC/VUÔNG

|                                     |                                                  |    |                         |           |                      |    |         |
|-------------------------------------|--------------------------------------------------|----|-------------------------|-----------|----------------------|----|---------|
| NNP71254A<br>NNP71250A<br>NNP71255A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 6W | 540lm<br>600lm<br>600lm | 100x100mm | 121x121mm<br>H: 29mm | 10 | 263.000 |
| NNP72254A<br>NNP72250A<br>NNP72255A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W | 810lm<br>900lm<br>900lm | 100x100mm | 121x121mm<br>H: 29mm | 10 | 300.000 |

LOẠI ĐỔI MÀU/TRÒN

|           |                   |     |        |        |              |    |         |
|-----------|-------------------|-----|--------|--------|--------------|----|---------|
| NNP72376A | 6500K 3000K 4000K | 9W  | 630lm  | Ø90mm  | 110x25.9mm   | 10 | 350.000 |
| NNP72276A | 6500K 3000K 4000K | 9W  | 630lm  | Ø100mm | 120.5x25.9mm | 10 | 355.000 |
| NNP73476A | 6500K 3000K 4000K | 12W | 900lm  | Ø125mm | 145.5x25.9mm | 10 | 432.000 |
| NNP74476A | 6500K 3000K 4000K | 15W | 1130lm | Ø150mm | 170.6x25.9mm | 10 | 512.000 |



220-240V



20.000h



120°



CRI80



IP20



Cửa hàng



Văn phòng



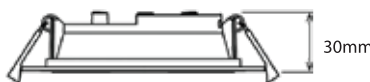
Nhà ở



Thiết kế sang trọng  
mặt phẳng tiếp trần



Bền bỉ và tản nhiệt tốt  
với vật liệu cao cấp



LOẠI ĐƠN SẮC/TRÒN

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                            | Màu ánh sáng<br>(K)                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|---------------------|------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNP71272<br>NNP71279<br>NNP71278 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 6W               | 420lm               | Ø100mm           | Ø120mm<br>H: 30mm  | 10                                       | 209.000          |
| NNP72272<br>NNP72279<br>NNP72278 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W               | 630lm               | Ø100mm           | Ø120mm<br>H: 30mm  | 10                                       | 258.000          |
| NNP73472<br>NNP73479<br>NNP73478 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W              | 900lm               | Ø125mm           | Ø145mm<br>H: 30mm  | 10                                       | 309.000          |
| NNP74472<br>NNP74479<br>NNP74478 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 15W              | 1130lm              | Ø150mm           | Ø170mm<br>H: 30mm  | 10                                       | 369.000          |
| NNP74572<br>NNP74579<br>NNP74578 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 18W              | 1440lm              | Ø150mm           | Ø170mm<br>H: 30mm  | 10                                       | 423.000          |

LOẠI ĐƠN SẮC/VUÔNG

|                                  |                                                  |    |       |           |                      |    |         |
|----------------------------------|--------------------------------------------------|----|-------|-----------|----------------------|----|---------|
| NNP71254<br>NNP71250<br>NNP71255 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 6W | 420lm | 100x100mm | 120x120mm<br>H: 30mm | 10 | 249.000 |
| NNP72254<br>NNP72250<br>NNP72255 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W | 630lm | 100x100mm | 120x120mm<br>H: 30mm | 10 | 286.000 |

LOẠI ĐỔI MÀU/TRÒN

|          |                   |     |        |        |                   |    |         |
|----------|-------------------|-----|--------|--------|-------------------|----|---------|
| NNP72276 | 6500K 3000K 4000K | 9W  | 630lm  | Ø100mm | Ø120mm<br>H: 30mm | 10 | 355.000 |
| NNP73476 | 6500K 3000K 4000K | 12W | 900lm  | Ø125mm | Ø145mm<br>H: 30mm | 10 | 432.000 |
| NNP74476 | 6500K 3000K 4000K | 15W | 1130lm | Ø150mm | Ø170mm<br>H: 30mm | 10 | 512.000 |



Cửa hàng



Văn phòng



Nhà ở



220-240V



20.000h



100°



CRI80



IP20



Chip LED RG0 giảm ánh sáng xanh bảo vệ mắt

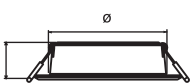


Tiết kiệm điện hiệu suất ánh sáng cao

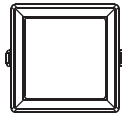
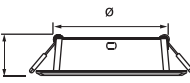


Thiết kế viền đèn phẳng tiếp trần

32 mm



32 mm



LOẠI ĐƠN SẮC/ IP 20/ TRÒN

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                        | Màu ánh sáng<br>(K)                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|---------------------|------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNV70030WE1A<br>NNV70040WE1A<br>NNV70060WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 6W               | 480lm               | Ø90mm            | Ø109mm<br>H: 32mm  | 10                                       | 160.000          |
| NNV70031WE1A<br>NNV70041WE1A<br>NNV70061WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W               | 720lm               | Ø90mm            | Ø109mm<br>H: 32mm  | 10                                       | 226.000          |
| NNV70036WE1A<br>NNV70046WE1A<br>NNV70066WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W               | 720lm               | Ø110mm           | Ø129mm<br>H: 32mm  | 10                                       | 243.000          |
| NNV70032WE1A<br>NNV70042WE1A<br>NNV70062WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W              | 960lm               | Ø110mm           | Ø129mm<br>H: 32mm  | 10                                       | 266.000          |
| NNV70037WE1A<br>NNV70047WE1A<br>NNV70067WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W              | 960lm               | Ø125mm           | Ø144mm<br>H: 32mm  | 10                                       | 280.000          |
| NNV70033WE1A<br>NNV70043WE1A<br>NNV70063WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 15W              | 1275lm              | Ø125mm           | Ø144mm<br>H: 32mm  | 10                                       | 315.000          |
| NNV70038WE1A<br>NNV70048WE1A<br>NNV70068WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 15W              | 1275lm              | Ø150mm           | Ø169mm<br>H: 32mm  | 10                                       | 332.000          |
| NNV70034WE1A<br>NNV70044WE1A<br>NNV70064WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 18W              | 1530lm              | Ø150mm           | Ø169mm<br>H: 32mm  | 10                                       | 400.000          |
| NNV70039WE1A<br>NNV70049WE1A<br>NNV70069WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 18W              | 1530lm              | Ø175mm           | Ø194mm<br>H: 32mm  | 10                                       | 423.000          |
| NNV70035WE1A<br>NNV70045WE1A<br>NNV70065WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 24W              | 2040lm              | Ø175mm           | Ø194mm<br>H: 32mm  | 10                                       | 438.000          |

LOẠI ĐƠN SẮC/ IP 20/ VUÔNG

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                        | Màu ánh sáng<br>(K)                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm)    | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|---------------------|------------------|-----------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNV70800WE1A<br>NNV70810WE1A<br>NNV70850WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W               | 720lm               | 115x115mm        | □129x129mm<br>H: 32mm | 20                                       | 249.000          |
| NNV70801WE1A<br>NNV70811WE1A<br>NNV70851WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W              | 960lm               | 125x125mm        | □144x144mm<br>H: 32mm | 20                                       | 292.000          |
| NNV70802WE1A<br>NNV70812WE1A<br>NNV70852WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 15W              | 1200lm              | 150x150mm        | □169x169mm<br>H: 32mm | 20                                       | 343.000          |

LOẠI ĐỔI MÀU/ CCT / TRÒN/ IP20

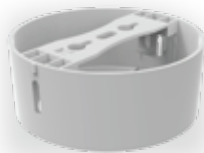
|                                |                   |     |        |        |                   |    |         |
|--------------------------------|-------------------|-----|--------|--------|-------------------|----|---------|
| NNV70950WE1A<br>(Bộ nguồn rời) | 6500K 3000K 4000K | 9W  | 720lm  | ø90mm  | ø109mm<br>H: 32mm | 10 | 251.000 |
| NNV70090WE1A                   | 6500K 3000K 4000K | 9W  | 675lm  | ø110mm | ø129mm<br>H: 32mm | 10 | 343.000 |
| NNV70091WE1A                   | 6500K 3000K 4000K | 12W | 960lm  | ø125mm | ø144mm<br>H: 32mm | 10 | 418.000 |
| NNV70092WE1A                   | 6500K 3000K 4000K | 15W | 1200lm | ø150mm | ø169mm<br>H: 32mm | 10 | 492.000 |

LOẠI ĐƠN SẮC TRÒN CHỐNG ẨM / IP44

|                                              |                                                  |     |       |        |                   |    |         |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----|-------|--------|-------------------|----|---------|
| NNV70026WE1A<br>NNV70086WE1A<br>NNV70076WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 6W  | 480lm | ø90mm  | ø109mm<br>H: 32mm | 10 | 206.000 |
| NNV70027WE1A<br>NNV70087WE1A<br>NNV70077WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W  | 720lm | ø90mm  | ø109mm<br>H: 32mm | 10 | 255.000 |
| NNV70028WE1A<br>NNV70088WE1A<br>NNV70078WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W | 960lm | ø110mm | ø129mm<br>H: 32mm | 10 | 298.000 |

KHUNG GẮN NỔI TRẦN / IP20

| Mã số        | Dùng cho<br>đèn lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|--------------|----------------------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNV90000WM1A | ø90mm                            | ø111mm<br>H: 45mm  | 20                                       | 118.000          |
| NNV90001WM1A | ø110mm                           | ø116mm<br>H: 45mm  | 20                                       | 135.000          |
| NNV90002WM1A | ø125mm                           | ø146mm<br>H: 45mm  | 20                                       | 149.000          |
| NNV90003WM1A | ø150mm                           | ø171mm<br>H: 45mm  | 20                                       | 169.000          |
| NNV90004WM1A | ø175mm                           | ø196mm<br>H: 45mm  | 20                                       | 192.000          |





Cảm biến thông minh, độ nhạy cao  
bán kính trong vòng 5m



Thiết kế vệt đèn cong ôm sát trần  
mặt đèn phẳng với trần



Cửa hàng



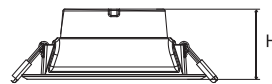
Nhà hàng  
Quán cafe



Văn phòng



Nhà ở



\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số       | Màu ánh sáng<br>(K) | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------|---------------------|------------------|---------------------|------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNNC7640588 | Vàng ấm 3000K       | 9W               | 675lm               | Ø110mm           | Ø127mm<br>H: 50mm  | 10                                       | 620.000          |
| NNNC7641588 | Trung tính 4000K    |                  |                     |                  |                    |                                          |                  |
| NNNC7645588 | Trắng 6500K         |                  |                     |                  |                    |                                          |                  |
| NNNC7640688 | Vàng ấm 3000K       | 12W              | 900lm               | Ø125mm           | Ø144mm<br>H: 55mm  | 10                                       | 675.000          |
| NNNC7641688 | Trung tính 4000K    |                  |                     |                  |                    |                                          |                  |
| NNNC7645688 | Trắng 6500K         |                  |                     |                  |                    |                                          |                  |



Tích hợp hai loại cảm biến



Cảm biến ánh sáng  
Nhận thấy trong môi trường  
sáng có chuyển động thì đèn sẽ  
không sáng.



Cảm biến chuyển động  
Đèn có khả năng phát hiện  
chuyển động lên đến 5m.



220-240V



25.000h



110°



CRI80



IP20



Cửa hàng



Văn phòng



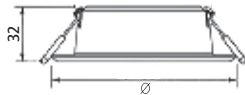
Nhà ở



Thiết kế sang trọng



Tản nhiệt hiệu quả  
vật liệu cao cấp



## LOẠI ĐƠN SẮC/ VIỀN VÀNG

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                        | Màu ánh sáng<br>(K)                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|---------------------|------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNV76130YE1A<br>NNV76140YE1A<br>NNV76160YE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W               | 810lm               | Ø90mm            | Ø115mm<br>H: 32mm  | 10                                       | 247.000          |
| NNV76131YE1A<br>NNV76141YE1A<br>NNV76161YE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W              | 1080lm              | Ø110mm           | Ø130mm<br>H: 32mm  | 10                                       | 286.000          |

## LOẠI ĐỔI MÀU/ VIỀN VÀNG

|              |                   |     |        |        |                   |    |         |
|--------------|-------------------|-----|--------|--------|-------------------|----|---------|
| NNV76150YE1A | 6500K 3000K 4000K | 9W  | 810lm  | Ø90mm  | Ø115mm<br>H: 32mm | 10 | 290.000 |
| NNV76151YE1A | 6500K 3000K 4000K | 12W | 1080lm | Ø110mm | Ø130mm<br>H: 32mm | 10 | 354.000 |

## LOẠI ĐƠN SẮC/ VIỀN BẠC

|                                              |                                                  |     |        |        |                   |    |         |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----|--------|--------|-------------------|----|---------|
| NNV76130SE1A<br>NNV76140SE1A<br>NNV76160SE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W  | 810lm  | Ø90mm  | Ø115mm<br>H: 32mm | 10 | 247.000 |
| NNV76131SE1A<br>NNV76141SE1A<br>NNV76161SE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W | 1080lm | Ø110mm | Ø130mm<br>H: 32mm | 10 | 286.000 |

## LOẠI ĐỔI MÀU/ VIỀN BẠC

|              |                   |     |        |        |                   |    |         |
|--------------|-------------------|-----|--------|--------|-------------------|----|---------|
| NNV76150SE1A | 6500K 3000K 4000K | 9W  | 810lm  | Ø90mm  | Ø115mm<br>H: 32mm | 10 | 290.000 |
| NNV76151SE1A | 6500K 3000K 4000K | 12W | 1080lm | Ø110mm | Ø130mm<br>H: 32mm | 10 | 354.000 |



220-240V 15.000h 38°/40°/60° CRI80 IP20

Cửa hàng Văn phòng Nhà ở

Đa dạng lựa chọn góc chiếu  
Làm nổi bật vật thể xác định trong không gian nội thất  
Đa dạng kiểu dáng đáp ứng các không gian khác nhau



\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                     | Màu ánh sáng<br>(K)                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Góc chiếu<br>(độ) | Lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|---------------------|-------------------|------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNNC7630188<br>NNNC7631188<br>NNNC7635188 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 5W               | 350lm               | 38°               | ø80mm            | ø90mm<br>H: 43.5mm | 20                                       | 198.000          |
| NNNC7624088<br>NNNC7629088<br>NNNC7628088 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 5W               | 350lm               | 60°               | ø80mm            | ø90mm<br>H: 43.5mm | 20                                       | 198.000          |
| NNNC7630288<br>NNNC7631288<br>NNNC7635288 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 7W               | 500lm               | 38°               | ø80mm            | ø90mm<br>H: 43.5mm | 20                                       | 226.000          |
| NNNC7624188<br>NNNC7629188<br>NNNC7628188 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 7W               | 500lm               | 60°               | ø80mm            | ø90mm<br>H: 43.5mm | 20                                       | 226.000          |
| NNNC7630388<br>NNNC7635388<br>NNNC7631388 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W               | 800lm               | 40°               | ø90mm            | ø110mm<br>H: 50mm  | 20                                       | 263.000          |

|                                           |                                                  |    |       |     |        |                      |    |         |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------------|----|-------|-----|--------|----------------------|----|---------|
| NNNC7630688<br>NNNC7631688<br>NNNC7635688 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 5W | 350lm | 38° | ø 80mm | 90x90mm<br>H: 43.5mm | 20 | 198.000 |
| NNNC7624588<br>NNNC7629588<br>NNNC7628588 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 5W | 350lm | 60° | ø 80mm | 90x90mm<br>H: 43.5mm | 20 | 198.000 |
| NNNC7630788<br>NNNC7631788<br>NNNC7635788 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 7W | 500lm | 38° | ø 80mm | 90x90mm<br>H: 43.5mm | 20 | 226.000 |
| NNNC7624688<br>NNNC7629688<br>NNNC7628688 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 7W | 500lm | 60° | ø 80mm | 90x90mm<br>H: 43.5mm | 20 | 226.000 |



Cửa hàng



Văn phòng



Nhà ở



220-240V



15.000h



180°



CRI80



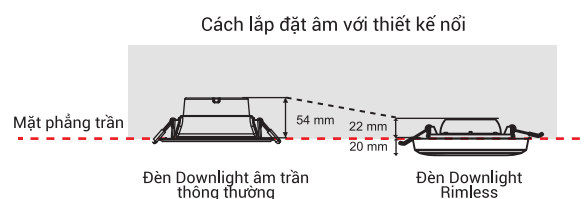
IP20



Ánh sáng tỏa đều 180°  
lắp đặt bán âm trần



Thiết kế tràn viền  
tăng tính thẩm mỹ cho không gian



## LOẠI TRÒN

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số       | Màu ánh sáng<br>(K) | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm)  | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------|---------------------|------------------|---------------------|------------------|---------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNNC7621088 | Trắng 6500K         | 9W               | 720lm               | Ø90mm            | Ø116mm<br>H: 42.5mm | 20                                       | 289.000          |
| NNNC7621188 | Trắng 6500K         | 12W              | 960lm               | Ø110mm           | Ø136mm<br>H: 42.5mm | 20                                       | 449.000          |

## LOẠI VUÔNG

|             |             |     |       |        |                        |    |         |
|-------------|-------------|-----|-------|--------|------------------------|----|---------|
| NNNC7621388 | Trắng 6500K | 9W  | 720lm | Ø90mm  | 116x116mm<br>H: 42.5mm | 20 | 289.000 |
| NNNC7621488 | Trắng 6500K | 12W | 960lm | Ø110mm | 136x136mm<br>H: 42.5mm | 20 | 449.000 |



Cửa hàng



Văn phòng



Nhà ở



220-240V



30.000h



30°  
(Main light)



CRI90



IP20



Đa dạng trải nghiệm

Chiếu sáng tập trung (sáng lõi)  
Chiếu sáng thư giãn (sáng viền)  
Chiếu sáng hài hòa (sáng viền và lõi)



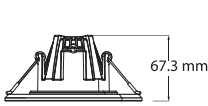
Ánh sáng hoàn hảo

CRI 90 cho màu sắc chân thực nhất

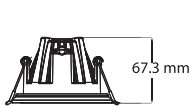
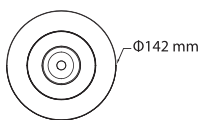


Nâng tầm không gian sống

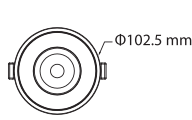
Thiết kế sang trọng và vật liệu cao cấp



Loại viền lớn



Loại viền nhỏ



LOẠI VIỀN NHỎ

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số       | Màu ánh sáng<br>(K)     | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Lỗ khoét<br>(mm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------|-------------------------|------------------|---------------------|------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNNC7611188 | Lõi 4000K<br>Viền 3000K | 11W              | 650lm               | Ø85-90mm         | Ø102mm<br>H: 69mm  | 16                                       | 1.495.000        |

|             |                         |     |       |          |                   |    |           |
|-------------|-------------------------|-----|-------|----------|-------------------|----|-----------|
| NNNC7611288 | Lõi 4000K<br>Viền 3000K | 13W | 770lm | Ø85-90mm | Ø102mm<br>H: 69mm | 16 | 1.495.000 |
|-------------|-------------------------|-----|-------|----------|-------------------|----|-----------|

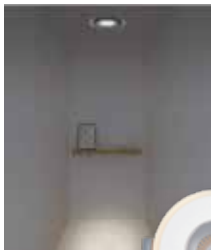
LOẠI VIỀN LỚN

|             |                         |     |       |          |                   |    |           |
|-------------|-------------------------|-----|-------|----------|-------------------|----|-----------|
| NNNC7616188 | Lõi 4000K<br>Viền 3000K | 11W | 650lm | Ø85-90mm | Ø142mm<br>H: 69mm | 16 | 1.573.000 |
|-------------|-------------------------|-----|-------|----------|-------------------|----|-----------|

|             |                         |     |       |          |                   |    |           |
|-------------|-------------------------|-----|-------|----------|-------------------|----|-----------|
| NNNC7616288 | Lõi 4000K<br>Viền 3000K | 13W | 770lm | Ø85-90mm | Ø142mm<br>H: 69mm | 16 | 1.573.000 |
|-------------|-------------------------|-----|-------|----------|-------------------|----|-----------|



Ánh sáng viền  
(Chiếu sáng thư giãn)

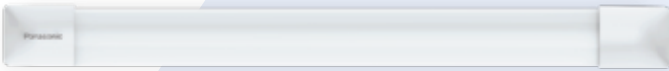


Ánh sáng lõi  
(Chiếu sáng tập trung)



Ánh sáng kết hợp  
(Chiếu sáng hài hòa)

-   
220-240V
-   
25.000h  
30.000h
-   
Rộng
-   
CRI80
-   
IP20



-   
Cửa hàng
-   
Văn phòng
-   
Nhà ở

 **Thiết kế sang trọng tinh tế**

 **Bền gấp 250 lần so với thủy tinh**  
thân đèn chất liệu PC cao cấp

 **Tiết kiệm điện**

Mới

**V - SERIES**  30.000h



\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                     | Màu ánh sáng<br>(K)                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Kích thước<br>(mm)   | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------|----------------------|------------------------------------------|------------------|
| NVV20063WE1<br>NVV20064WE1<br>NVV20066WE1 |  Vàng ấm 3000K<br> Trung tính 4000K<br> Trắng 6500K | 20W              | 2000lm              | 28x63mm<br>L: 600mm  | 30                                       | 272.000          |
| NVV40123WE1<br>NVV40124WE1<br>NVV40126WE1 |  Vàng ấm 3000K<br> Trung tính 4000K<br> Trắng 6500K | 40W              | 4000lm              | 28x63mm<br>L: 1200mm | 30                                       | 436.000          |

**SP 2G**  25.000h

|                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |     |        |                      |    |         |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--------|----------------------|----|---------|
| NFV50101WE1A<br>NFV50102WE1A<br>NFV50103WE1A |  Vàng ấm 3000K<br> Trung tính 4000K<br> Trắng 6500K | 20W | 2000lm | 28x63mm<br>L: 600mm  | 30 | 443.000 |
| NFV50104WE1A<br>NFV50105WE1A<br>NFV50106WE1A |  Vàng ấm 3000K<br> Trung tính 4000K<br> Trắng 6500K | 40W | 4000lm | 28x63mm<br>L: 1200mm | 30 | 658.000 |

**SP**  25.000h

|                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |     |        |                      |    |         |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--------|----------------------|----|---------|
| NNFC5004088<br>NNFC5009088<br>NNFC5009588 |  Vàng ấm 3000K<br> Trung tính 4000K<br> Trắng 6500K | 18W | 1800lm | 28x63mm<br>L: 600mm  | 30 | 426.000 |
| NNFC5004188<br>NNFC5009188<br>NNFC5009688 |  Vàng ấm 3000K<br> Trung tính 4000K<br> Trắng 6500K | 36W | 3600lm | 28x63mm<br>L: 1200mm | 30 | 632.000 |

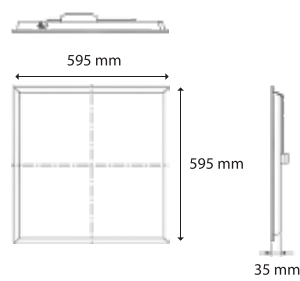
-   
220-240V
-   
30.000h
-   
110°
-   
CRI80
-   
IP20



-   
Cửa hàng
-   
Văn phòng
-   
Nhà ở

 **Tiết kiệm điện**

 **Tuổi thọ đèn cao**



\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                     | Màu ánh sáng<br>(K)                                                                                          | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Kích thước<br>(mm)   | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------|----------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNFC7050088<br>NNFC7055088<br>NNFC7056088 | <div><div></div>Vàng ấm 3000K</div> <div><div></div>Trung tính 4000K</div> <div><div></div>Trắng 6500K</div> | 36W              | 3900lm              | 595x595mm<br>H: 35mm | 6                                        | 1.140.000        |
| NVV40223WE1<br>NVV40224WE1<br>NVV40226WE1 | <div><div></div>Vàng ấm 3000K</div> <div><div></div>Trung tính 4000K</div> <div><div></div>Trắng 6500K</div> | 40W              | 4400lm              | 595x595mm<br>H: 35mm | 6                                        | 1.339.000        |





- 220-240V
- 15.000h
- 200°
- CRI80
- IP20

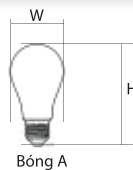
Ánh sáng chất lượng cao

Đa dạng công suất

Tiết kiệm chi phí



Cửa hàng Văn phòng Nhà ở



Bóng A

\*Giá bán đã bao gồm VAT

Bulb A1 220V-240V

| Mã số                                        | Màu ánh sáng<br>(K)                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm)        | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Hộp) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|----------------------------|--------------------|----------------------------------------|------------------|
| LDACH06LG1A7<br>LDACH06WG1A7<br>LDACH06DG1A7 | Vàng ấm 2700K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 6W               | 495lm<br>540lm<br>540lm    | Ø60mm<br>H: 107mm  | 10                                     | 55.000           |
| LDACH09LG1A7<br>LDACH09WG1A7<br>LDACH09DG1A7 | Vàng ấm 2700K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W               | 765lm<br>860lm<br>860lm    | Ø60mm<br>H: 107mm  | 10                                     | 72.000           |
| LDACH11LG1A7<br>LDACH11WG1A7<br>LDACH11DG1A7 | Vàng ấm 2700K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 11W              | 1000lm<br>1050lm<br>1050lm | Ø60mm<br>H: 112mm  | 10                                     | 89.000           |
| LDACH15LG1A7<br>LDACH15WG1A7<br>LDACH15DG1A7 | Vàng ấm 2700K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 15W              | 1430lm<br>1500lm<br>1500lm | Ø60mm<br>H: 120mm  | 10                                     | 109.000          |

Bulb A2 170V-240V

|                                              |                                                  |     |                            |                   |    |        |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----|----------------------------|-------------------|----|--------|
| LDACL03LG2A7<br>LDACL03WG2A7<br>LDACL03HG2A7 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 3W  | 335lm<br>360lm<br>360lm    | Ø60mm<br>H: 107mm | 10 | 50.000 |
| LDACL05LG2A7<br>LDACL05WG2A7<br>LDACL05HG2A7 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 5W  | 505lm<br>540lm<br>540lm    | Ø60mm<br>H: 107mm | 10 | 57.000 |
| LDACL07LG2A7<br>LDACL07WG2A7<br>LDACL07HG2A7 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 7W  | 690lm<br>740lm<br>740lm    | Ø60mm<br>H: 107mm | 10 | 60.000 |
| LDACL09LG2A7<br>LDACL09WG2A7<br>LDACL09HG2A7 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 9W  | 875lm<br>950lm<br>950lm    | Ø60mm<br>H: 107mm | 10 | 63.000 |
| LDACL11LG2A7<br>LDACL11WG2A7<br>LDACL11HG2A7 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 11W | 1110lm<br>1185lm<br>1185lm | Ø60mm<br>H: 111mm | 10 | 80.000 |
| LDACL13LG2A7<br>LDACL13WG2A7<br>LDACL13HG2A7 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 13W | 1521lm<br>1580lm<br>1580lm | Ø60mm<br>H: 120mm | 10 | 97.000 |



220-240V

15.000h

200°

CRI80

IP20

Ánh sáng chất lượng cao

Đa dạng công suất

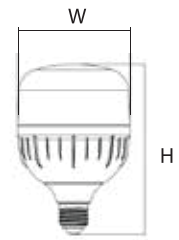
Tiết kiệm chi phí



Cửa hàng

Văn phòng

Nhà ở



Bóng T

Bulb T1

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                        | Màu ánh sáng<br>(K)          | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|------------------------------|------------------------------|------------------|---------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| LDTCH15LG1A7<br>LDTCH15DG1A7 | Vàng ấm 3000K<br>Trắng 6500K | 15W              | 1350lm<br>1500lm    | Ø80mm<br>H: 130mm  | 50                                       | 106.000          |
| LDTCH20LG1A7<br>LDTCH20DG1A7 | Vàng ấm 3000K<br>Trắng 6500K | 20W              | 1800lm<br>2000lm    | Ø80mm<br>H: 130mm  | 50                                       | 129.000          |
| LDTCH30LG1A7<br>LDTCH30DG1A7 | Vàng ấm 3000K<br>Trắng 6500K | 30W              | 2700lm<br>3000lm    | Ø100mm<br>H: 150mm | 50                                       | 189.000          |
| LDTCH40LG1A7<br>LDTCH40DG1A7 | Vàng ấm 3000K<br>Trắng 6500K | 40W              | 3600lm<br>4000lm    | Ø120mm<br>H: 175mm | 20                                       | 255.000          |
| LDTCH50LG1A7<br>LDTCH50DG1A7 | Vàng ấm 3000K<br>Trắng 6500K | 50W              | 4500lm<br>5000lm    | Ø140mm<br>H: 200mm | 20                                       | 389.000          |

Bulb T2

|                              |                              |     |                  |                    |    |         |
|------------------------------|------------------------------|-----|------------------|--------------------|----|---------|
| LDTCH20LG2A7<br>LDTCH20DG2A7 | Vàng ấm 3000K<br>Trắng 6500K | 20W | 1800lm<br>2000lm | Ø80mm<br>H: 143mm  | 50 | 129.000 |
| LDTCH30LG2A7<br>LDTCH30DG2A7 | Vàng ấm 3000K<br>Trắng 6500K | 30W | 2700lm<br>3000lm | Ø100mm<br>H: 165mm | 50 | 189.000 |
| LDTCH40LG2A7<br>LDTCH40DG2A7 | Vàng ấm 3000K<br>Trắng 6500K | 40W | 3600lm<br>4000lm | Ø118mm<br>H: 196mm | 20 | 255.000 |
| LDTCH50LG2A7<br>LDTCH50DG2A7 | Vàng ấm 3000K<br>Trắng 6500K | 50W | 4500lm<br>5000lm | Ø138mm<br>H: 221mm | 20 | 343.000 |



Cửa hàng



Nhà hàng  
Quán cafe



Văn phòng



Nhà ở



220-240V



15.000h



360°



CRI80



Ánh sáng không nhấp nháy



Chất liệu thủy tinh cao cấp,  
truyền sáng tối đa



Tiết kiệm điện

## Bóng A (E27)

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                        | Màu ánh sáng<br>(K) | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Hình ảnh | Màu<br>thủy tinh | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Hộp) | Giá bán<br>(VNĐ)   |
|------------------------------|---------------------|------------------|---------------------|----------|------------------|--------------------|----------------------------------------|--------------------|
| LDACH04LG1AC<br>LDACH04LG1AA | 2700K<br>2000K      | 4W               | 470lm<br>360lm      |          | Trắng<br>Vàng    | Ø60mm<br>H: 105mm  | 10                                     | 115.000<br>132.000 |
| LDACH07LG1AC<br>LDACH07LG1AA | 2700K<br>2000K      | 7W               | 806lm<br>630lm      |          | Trắng<br>Vàng    | Ø60mm<br>H: 105mm  | 10                                     | 132.000<br>146.000 |

## Bóng C (E14)

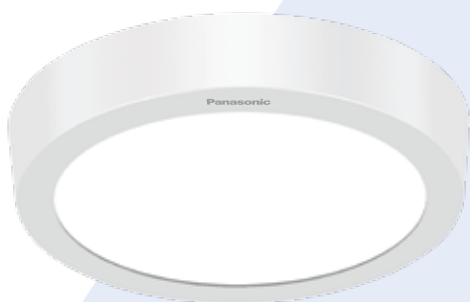
|                              |                |      |                |  |               |                  |    |                    |
|------------------------------|----------------|------|----------------|--|---------------|------------------|----|--------------------|
| LDCCH02LG1AC<br>LDCCH02LG1AA | 2700K<br>2000K | 2.2W | 200lm<br>150lm |  | Trắng<br>Vàng | Ø35mm<br>H: 97mm | 10 | 98.000<br>115.000  |
| LDCCH04LG1AC<br>LDCCH04LG1AA | 2700K<br>2000K | 4W   | 470lm<br>360lm |  | Trắng<br>Vàng | Ø35mm<br>H: 97mm | 10 | 103.000<br>118.000 |

## Bóng ST (E27)

|                              |                |    |                |  |               |                   |    |                    |
|------------------------------|----------------|----|----------------|--|---------------|-------------------|----|--------------------|
| LDSCH04LG1AC<br>LDSCH04LG1AA | 2700K<br>2000K | 4W | 470lm<br>360lm |  | Trắng<br>Vàng | Ø64mm<br>H: 140mm | 10 | 143.000<br>163.000 |
| LDSCH07LG1AC<br>LDSCH07LG1AA | 2700K<br>2000K | 7W | 806lm<br>630lm |  | Trắng<br>Vàng | Ø64mm<br>H: 140mm | 10 | 160.000<br>175.000 |

## Bóng G95/G125 (E27)

|                              |                |    |                |  |               |                    |    |                    |
|------------------------------|----------------|----|----------------|--|---------------|--------------------|----|--------------------|
| LDGCH07LG2AC<br>LDGCH07LG2AA | 2700K<br>2000K | 7W | 806lm<br>630lm |  | Trắng<br>Vàng | Ø95mm<br>H: 138mm  | 10 | 232.000<br>255.000 |
| LDGCH07LG1AC<br>LDGCH07LG1AA | 2700K<br>2000K | 7W | 806lm<br>630lm |  | Trắng<br>Vàng | Ø125mm<br>H: 173mm | 10 | 260.000<br>289.000 |

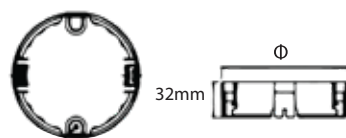


220-240V 30.000h CRI80 IP20

Cửa hàng Văn phòng Nhà ở

Thiết kế sang trọng độ hoàn thiện tốt, thiết kế phẳng tiếp trần

Dễ dàng lắp đặt với bộ nguồn rời



LOẠI TRÒN

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                        | Màu ánh sáng<br>(K)                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|---------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNV50118WE1V<br>NNV50119WE1V<br>NNV50120WE1V | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 8W               | 720lm               | Ø116x32mm          | 40                                       | 268.000          |
| NNV50121WE1V<br>NNV50122WE1V<br>NNV50123WE1V | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W              | 1080lm              | Ø165x32mm          | 30                                       | 347.000          |
| NNV50124WE1V<br>NNV50125WE1V<br>NNV50126WE1V | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 18W              | 1620lm              | Ø219x32mm          | 20                                       | 464.000          |
| NNV50127WE1V<br>NNV50128WE1V<br>NNV50129WE1V | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 24W              | 2160lm              | Ø295x32mm          | 10                                       | 583.000          |

LOẠI TRÒN / ĐỔI MÀU

|              |                   |     |        |           |    |         |
|--------------|-------------------|-----|--------|-----------|----|---------|
| NNV50130WE1V | 6500K 3000K 4000K | 8W  | 720lm  | Ø116x32mm | 40 | 374.000 |
| NNV50131WE1V | 6500K 3000K 4000K | 12W | 1080lm | Ø165x32mm | 30 | 472.000 |
| NNV50132WE1V | 6500K 3000K 4000K | 18W | 1620lm | Ø219x32mm | 20 | 624.000 |
| NNV50133WE1V | 6500K 3000K 4000K | 24W | 2160lm | Ø295x32mm | 10 | 787.000 |



Cửa hàng



Văn phòng



Nhà ở



Thiết kế tối giản  
tinh tế, phù hợp với mọi không gian



Dễ dàng lắp đặt  
với bộ nguồn rời



LOẠI TRÒN

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                     | Màu ánh sáng<br>(K)                              | Công suất<br>(W) | Tuổi thọ<br>(giờ) | Quang thông<br>(lm) | Độ hoàn màu<br>(CRI) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|-------------------|---------------------|----------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNNC7632088<br>NNNC7633088<br>NNNC7637088 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 6W               | 15.000h           | 350lm               | 70                   | Ø120mm<br>H: 36mm  | 10                                       | 280.000          |
| NNNC7632188<br>NNNC7633188<br>NNNC7637188 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W              | 15.000h           | 800lm               | 70                   | Ø170mm<br>H: 36mm  | 10                                       | 392.000          |
| NNNC7622088<br>NNNC7623088<br>NNNC7627088 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 18W              | 20.000h           | 1350lm              | 80                   | Ø300mm<br>H: 40mm  | 10                                       | 515.000          |
| NNNC7622188<br>NNNC7623188<br>NNNC7627188 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 24W              | 20.000h           | 1850lm              | 80                   | Ø300mm<br>H: 40mm  | 10                                       | 766.000          |

LOẠI VUÔNG

|                                           |                                                  |     |         |        |    |                      |    |         |
|-------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----|---------|--------|----|----------------------|----|---------|
| NNNC7632588<br>NNNC7633588<br>NNNC7637588 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 6W  | 15.000h | 350lm  | 70 | 120x120mm<br>H: 36mm | 10 | 298.000 |
| NNNC7632688<br>NNNC7633688<br>NNNC7637688 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W | 15.000h | 800lm  | 70 | 170x170mm<br>H: 36mm | 10 | 420.000 |
| NNNC7622388<br>NNNC7623588<br>NNNC7627588 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 18W | 20.000h | 1350lm | 80 | 225x225mm<br>H: 36mm | 10 | 603.000 |
| NNNC7622688<br>NNNC7623688<br>NNNC7627688 | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 24W | 20.000h | 1850lm | 80 | 300x300mm<br>H: 40mm | 10 | 883.000 |

## ĐÈN LED ỐP TRẦN OUTBOW RIMLESS



### 1 IP54 - Kháng nước vượt trội

Với khả năng chống nước hiệu quả, Outbow Rimless là sản phẩm chiếu sáng lý tưởng cho các không gian có độ ẩm cao như phòng tắm, ban công,...



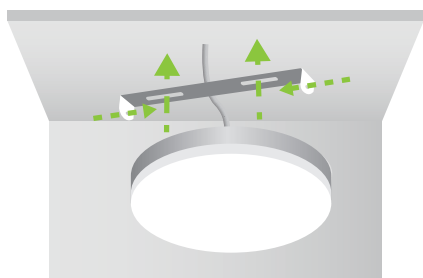
### 2 Ngăn côn trùng xâm nhập

Được thiết kế với cấu trúc liền mạch giúp ngăn chặn hiệu quả sự xâm nhập của côn trùng và mang đến chất lượng ánh sáng tốt nhất.



### 3 Dễ dàng lắp đặt

Sản phẩm được thiết kế để gắn trực tiếp lên trần mà không cần khoan cắt phức tạp. Giúp khách hàng tiết kiệm thời gian và chi phí thi công.



### 4 Tuổi thọ sản phẩm lâu dài

Tuổi thọ sản phẩm lên đến 30.000 giờ - Giúp giảm thiểu chi phí thay thế đèn thường xuyên.





# ĐÈN LED ỒP TRẦN OUTBOW RIMLESS

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tuổi thọ 30,000h  
Điện áp 220-240V~  
Tần số 50/60Hz

CRI  
IP  
Góc chiếu  
Ra80  
IP54  
120°

## LOẠI ĐƠN SẮC

| Mã số                                        | Màu ánh sáng<br>(K)                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách đóng gói<br>(Sản phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|---------------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|
| NNV50135WE1A<br>NNV50136WE1A<br>NNV50137WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W              | 1200lm              | Ø160x36mm          | 20                                    | 333,000          |
| NNV50138WE1A<br>NNV50139WE1A<br>NNV50140WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 18W              | 1800lm              | Ø220x36mm          | 20                                    | 432,000          |
| NNV50141WE1A<br>NNV50142WE1A<br>NNV50143WE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 24W              | 2400lm              | Ø280x36mm          | 10                                    | 591,000          |

## LOẠI ĐỔI MÀU

|              |                   |     |        |           |    |         |
|--------------|-------------------|-----|--------|-----------|----|---------|
| NNV50144WE1A | 6500K 4000K 3000K | 12W | 1080lm | Ø160x36mm | 20 | 385,000 |
| NNV50145WE1A | 6500K 4000K 3000K | 18W | 1620lm | Ø220x36mm | 20 | 532,000 |
| NNV50146WE1A | 6500K 4000K 3000K | 24W | 2160lm | Ø280x36mm | 10 | 718,000 |





220-240V



25000h



Rộng



CRI80



Chụp đèn không ngả vàng  
chất liệu nhựa cao cấp



Thiết kế chống côn trùng  
xâm nhập vào bên trong



Cửa hàng

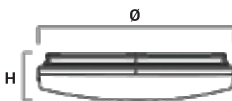


Văn phòng



Nhà ở

LOẠI ĐỔI MÀU (IP20)



\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số       | Màu ánh sáng<br>(K) | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Diện tích<br>chiếu sáng<br>(m <sup>2</sup> ) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------|---------------------|------------------|---------------------|----------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| HHGXQ143188 | 3000K 4000K 6500K   | 12W              | 900lm               | 4-8m <sup>2</sup>                            | Ø280mm<br>H: 79mm  | 8                                        | 823.000          |
| HHGXQ243188 | 3000K 4000K 6500K   | 18W              | 1350lm              | 6-10m <sup>2</sup>                           | Ø354mm<br>H: 90mm  | 7                                        | 969.000          |
| HHGXQ243288 | 3000K 4000K 6500K   | 24W              | 1800lm              | 8-12m <sup>2</sup>                           | Ø403mm<br>H: 95mm  | 7                                        | 1.132.000        |

LOẠI CẢM BIẾN VÀ CHỐNG THẨM (IP44)



Cảm biến thông minh  
với độ nhạy cao

|             |                  |     |        |                    |                   |    |           |
|-------------|------------------|-----|--------|--------------------|-------------------|----|-----------|
| HHGXQ142888 | Trung tính 4000K | 12W | 860lm  | 4-8m <sup>2</sup>  | Ø254mm<br>H: 92mm | 12 | 1.172.000 |
| HHGXQ142988 | Trắng 6500K      |     |        |                    |                   |    |           |
| HHGXQ242688 | Trung tính 4000K | 18W | 1280lm | 6-10m <sup>2</sup> | Ø327mm<br>H: 98mm | 8  | 1.380.000 |
| HHGXQ242788 | Trắng 6500K      |     |        |                    |                   |    |           |





220-240V



15.000h  
25.000h



Rộng



CRI80



IP20



Chụp đèn không ngả vàng  
chất liệu nhựa cao cấp



Thiết kế chống côn trùng  
xâm nhập vào bên trong



Thiết kế gọn hơn  
20% với dòng 2G cơ bản



Cửa hàng



Văn phòng

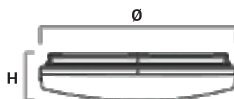


Nhà ở

LOẠI TRẦN CƠ BẢN



25.000h



\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                      | Màu ánh sáng<br>(K)             | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Kích thước<br>(mm) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------|---------------------------------|------------------|---------------------|--------------------|------------------------------------------|------------------|
| HHGXQ141188<br>HHGXQ141288 | Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 12W              | 900lm               | Ø280mm<br>H: 79mm  | 8                                        | 578.000          |
| HHGXQ241188<br>HHGXQ241288 | Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 18W              | 1350lm              | Ø354mm<br>H: 90mm  | 7                                        | 680.000          |





Cửa hàng



Nhà ở



Văn phòng



Triển lãm



220-240V



20.000h



35°



CRI80



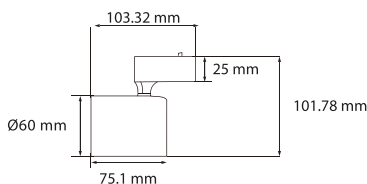
IP20



**Thiết kế hiện đại**  
hoàn thiện không gian nội thất



**Bền bỉ chắc chắn**  
Chất liệu nhôm, lớp vỏ sơn tĩnh điện  
mặt kính trong suốt



\*Giá bán đã bao gồm VAT

## ĐÈN GẮN THANH RAY

| Mã số                      | Màu đèn | Màu ánh sáng<br>(K)          | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Kích thước<br>(mm)   | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------|---------|------------------------------|------------------|---------------------|----------------------|------------------------------------------|------------------|
| NNNC7601288<br>NNNC7606288 | Trắng   | Vàng ấm 3000K<br>Trắng 6500K | 7W               | 420lm               | 60x103mm<br>H: 102mm | 36                                       | 646.000          |
| NNNC7601388<br>NNNC7606388 | Đen     | Vàng ấm 3000K<br>Trắng 6500K | 7W               | 420lm               | 60x103mm<br>H: 102mm | 36                                       | 646.000          |

## ĐÈN GẮN NỔI

|             |     |             |    |       |                      |    |         |
|-------------|-----|-------------|----|-------|----------------------|----|---------|
| NNNC7606788 | Đen | Trắng 6500K | 7W | 420lm | 60x103mm<br>H: 102mm | 36 | 675.000 |
|-------------|-----|-------------|----|-------|----------------------|----|---------|

## PHỤ KIỆN THANH RAY

| Mã số                          | Tên sản phẩm | Màu          | Hình ảnh | Kích thước | Giá bán |
|--------------------------------|--------------|--------------|----------|------------|---------|
| RAIL-2-10-W88<br>RAIL-2-10-B88 | Thanh ray    | Trắng<br>Đen |          | 1m/track   | 583.000 |





220-240V



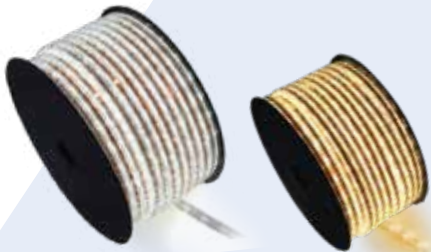
20.000h



CRI80



IP65



Hiệu suất sáng cao  
chip LED chất lượng cao



Vật liệu cao cấp  
bọc lõi chống rò rỉ điện



Cửa hàng



Nhà hàng  
Quán cafe



Văn phòng



Nhà ở

ĐÈN LED DÂY

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                        | Màu ánh sáng<br>(K)                                                                  | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Kích thước<br>(mm)    | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Cuộn) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------|-----------------------|-----------------------------------------|------------------|
| NFV80003CE1A<br>NFV80004CE1A<br>NFV80006CE1A | <div><div>Vàng ấm 3000K</div><div>Trung tính 4000K</div><div>Trắng 6500K</div></div> | 8W/m             | 620lm/m             | 11x7mm<br>L: 50.000mm | 50m                                     | 5.680.000        |

PHỤ KIỆN

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số        | Tên sản phẩm     | Hình ảnh | Quy cách<br>đóng gói | Giá bán<br>(VNĐ) |
|--------------|------------------|----------|----------------------|------------------|
| NFV90001WE1A | Bộ nguồn<br>400W |          | 50 Bộ nguồn/Hộp      | 283.000          |
| NNNC80133K88 | Nẹp nhựa         |          | 1000 Nẹp/Hộp         | 2.335            |



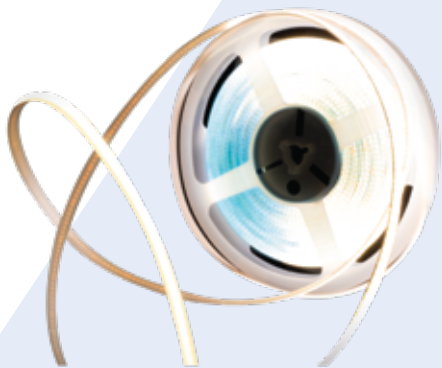
Chip LED  
chất lượng cao



Dây đồng  
nguyên chất



Công nghệ chống  
ánh sáng gián đoạn



35.000h CRI80 IP20

- Cửa hàng
- Nhà hàng Quán cafe
- Văn phòng
- Nhà ở

Hiệu suất sáng cao chip LED chất lượng cao

Vật liệu cao cấp bọc lõi chống rò rỉ điện

ĐÈN LED DÂY COB DC24V

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                                                                                  | Màu ánh sáng     | Công suất | Quang thông | Kích thước dài | Quy cách đóng gói | Giá bán |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------|-------------|----------------|-------------------|---------|
| <br>50mm/Điểm cắt     | (K)              | (W/m)     | (lm)        | (m)            | (Cuộn/Thùng)      | (VNĐ)   |
| NFV80320WM1A                                                                                           | Vàng ấm 2700K    | 10W/m     | 930lm       | 5m/cuộn        | 150               | 465.000 |
| NFV80321WM1A                                                                                           | Vàng ấm 3000K    |           | 950lm       |                |                   |         |
| NFV80322WM1A                                                                                           | Trung tính 4000K |           | 1050lm      |                |                   |         |
| NFV80323WM1A                                                                                           | Trắng 6500K      |           | 1050lm      |                |                   |         |
| <br>60.5mm/Điểm cắt |                  |           |             |                |                   |         |
| NFV80324WM1A                                                                                           | Vàng ấm 2700K    | 10W/m     | 830lm       | 5m/cuộn        | 150               | 395.000 |
| NFV80325WM1A                                                                                           | Vàng ấm 3000K    |           | 850lm       |                |                   |         |
| NFV80326WM1A                                                                                           | Trung tính 4000K |           | 950lm       |                |                   |         |
| NFV80327WM1A                                                                                           | Trắng 6500K      |           | 950lm       |                |                   |         |

NGUỒN LED DÂY 220-240V (Output DC24V)

\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số        | Tên sản phẩm  | Quy cách đóng gói (Sản phẩm/Hộp) | Giá bán (VNĐ) |
|--------------|---------------|----------------------------------|---------------|
| LGC90812123A | Bộ nguồn 60W  | 1                                | 543.000       |
| LGC90812125A | Bộ nguồn 150W | 1                                | 930.000       |





220-240V



30.000h



110°



CRI80



IP65



Thiết kế tinh tế



Bền bỉ và chắc chắn

Vỏ kim loại nhôm cao cấp,  
lớp kính chịu lực và chống ngã vàng



Cửa hàng

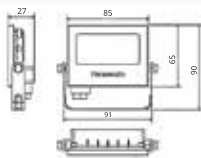


Nhà ở



Kiến trúc

ĐÈN PHA KÍNH TRONG



\*Giá bán đã bao gồm VAT

| Mã số                                        | Màu ánh sáng<br>(K)                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Kích thước<br>(mm)   | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|---------------------|----------------------|------------------------------------------|------------------|
| NYV00001BE1A<br>NYV00011BE1A<br>NYV00051BE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 10W              | 900lm               | 91x90mm<br>H: 27mm   | 30                                       | 249.000          |
| NYV00002BE1A<br>NYV00012BE1A<br>NYV00052BE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 20W              | 1800lm              | 101x97mm<br>H: 27mm  | 30                                       | 332.000          |
| NYV00003BE1A<br>NYV00013BE1A<br>NYV00053BE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 30W              | 2700lm              | 133x124mm<br>H: 29mm | 30                                       | 512.000          |
| NYV00004BE1A<br>NYV00014BE1A<br>NYV00054BE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 50W              | 4500lm              | 177x146mm<br>H: 28mm | 10                                       | 769.000          |
| NYV00005BE1A<br>NYV00015BE1A<br>NYV00055BE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 70W              | 6300lm              | 218x173mm<br>H: 34mm | 10                                       | 1.140.000        |
| NYV00006BE1A<br>NYV00016BE1A<br>NYV00056BE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 100W             | 9000lm              | 259x220mm<br>H: 35mm | 10                                       | 1.858.000        |
| NYV00007BE1A<br>NYV00017BE1A<br>NYV00057BE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 150W             | 13500lm             | 289x262mm<br>H: 36mm | 5                                        | 2.680.000        |
| NYV00008BE1A<br>NYV00018BE1A<br>NYV00058BE1A | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 200W             | 18000lm             | 341x311mm<br>H: 36mm | 5                                        | 3.180.000        |





Mới

220-240V

25.000h

110°

CRI80

IP65



Cửa hàng



Nhà ở



Kiến trúc

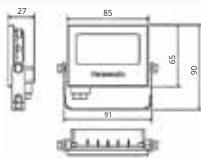


Thiết kế tinh tế



Bền bỉ và chắc chắn

Vỏ kim loại nhôm cao cấp,  
lớp kính chịu lực và chống ngã vàng



\*Giá bán đã bao gồm VAT

ĐÈN PHA KÍNH CỎ VÂN

| Mã số                                           | Màu ánh sáng<br>(K)                              | Công suất<br>(W) | Quang thông<br>(lm) | Kích thước<br>(mm)   | Quy cách<br>đóng gói<br>(Sản Phẩm/Thùng) | Giá bán<br>(VNĐ) |
|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|---------------------|----------------------|------------------------------------------|------------------|
| NYV00001BE1AK<br>NYV00011BE1AK<br>NYV00051BE1AK | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 10W              | 900lm               | 91x90mm<br>H: 27mm   | 30                                       | 249.000          |
| NYV00002BE1AK<br>NYV00012BE1AK<br>NYV00052BE1AK | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 20W              | 1800lm              | 101x97mm<br>H: 27mm  | 30                                       | 332.000          |
| NYV00003BE1AK<br>NYV00013BE1AK<br>NYV00053BE1AK | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 30W              | 2700lm              | 133x124mm<br>H: 29mm | 30                                       | 512.000          |
| NYV00004BE1AK<br>NYV00014BE1AK<br>NYV00054BE1AK | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 50W              | 4500lm              | 177x146mm<br>H: 28mm | 10                                       | 769.000          |
| NYV00005BE1AK<br>NYV00015BE1AK<br>NYV00055BE1AK | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 70W              | 6300lm              | 218x173mm<br>H: 34mm | 10                                       | 1.140.000        |
| NYV00006BE1AK<br>NYV00016BE1AK<br>NYV00056BE1AK | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 100W             | 9000lm              | 259x220mm<br>H: 35mm | 10                                       | 1.858.000        |
| NYV00007BE1AK<br>NYV00017BE1AK<br>NYV00057BE1AK | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 150W             | 13500lm             | 289x262mm<br>H: 36mm | 5                                        | 2.680.000        |
| NYV00008BE1AK<br>NYV00018BE1AK<br>NYV00058BE1AK | Vàng ấm 3000K<br>Trung tính 4000K<br>Trắng 6500K | 200W             | 18000lm             | 341x311mm<br>H: 36mm | 5                                        | 3.180.000        |



HHGLT0339WU88   
HHGLT0339BU88   
750.000 VND



Chip RG0 giảm ánh sáng xanh  
bảo vệ mắt



Điều chỉnh được 6 mức  
độ sáng từ 20%-100% bằng nút bấm



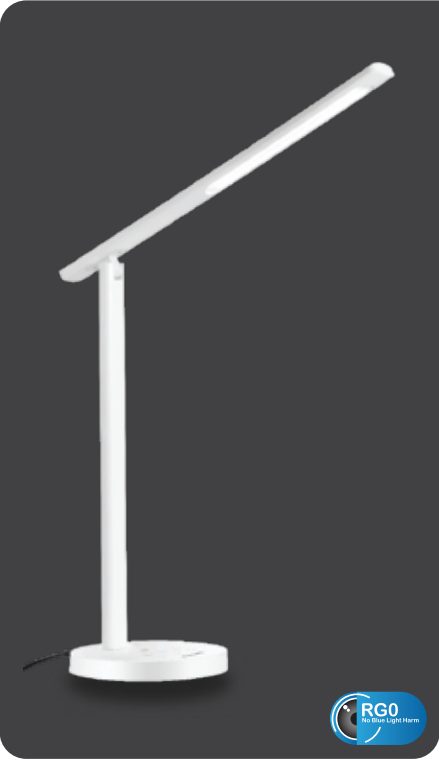
Nút bấm cảm ứng

|              |                              |
|--------------|------------------------------|
| Công suất    | 5W (DC5)                     |
| Kích thước   | L204 x W52 x H266 mm; 0.48kg |
| Màu ánh sáng | 3000K - 4000K - 5000K        |
| Quang thông  | 150 lm                       |
| CRI          | 80                           |
| Tuổi thọ     | 20,000 giờ                   |
| Chất liệu    | Nhựa cao cấp                 |



Nút bấm cảm ứng  
(Chạm để chỉnh màu,  
giữ lâu để chỉnh sáng)

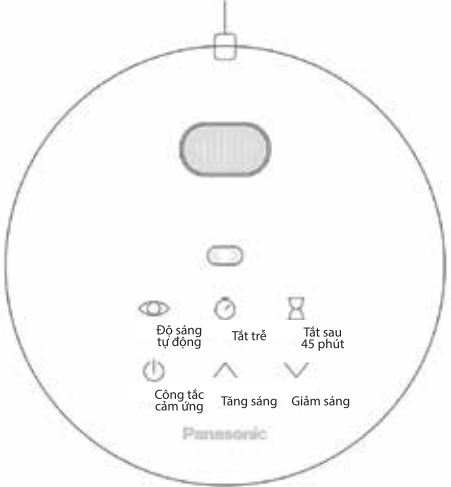




HHLT042119

2.143.000 VND

-  Chip RG0 giảm ánh sáng xanh bảo vệ mắt
-  Cường độ sáng tiêu chuẩn JIS AA, phù hợp cho mắt
-  Điều chỉnh được độ sáng từ 10%-100% bằng nút bấm
-  Nút bấm cảm ứng (có tùy chọn nhiều chế độ)
-  Chế độ tắt sau 30s và tự động tắt sau 45 phút khi không có người hiện diện



|                      |                               |
|----------------------|-------------------------------|
| Công suất            | 7.5W (AC 220V; 0.065A)        |
| Kích thước           | L155 x W155 x H430 mm; 1.1 kg |
| Màu ánh sáng         | 4000K                         |
| Quang thông          | 400 lm                        |
| Hiệu suất phát quang | 53.3 lm/W                     |
| CRI                  | 80                            |
| Tuổi thọ             | 20,000 giờ                    |
| Chất liệu            | ABS (Thân đèn)                |



LOVEEYE  
HHLT062319

4.733.000 VND

-  Chip RG0 giảm ánh sáng xanh bảo vệ mắt
-  Cường độ sáng tiêu chuẩn JIS AA, phù hợp cho mắt
-  Ánh sáng chất lượng cao, màu sắc chân thật
-  Điều chỉnh được độ sáng từ 0-100% bằng thanh trượt
-  Nút bấm cảm ứng
-  Chế độ tắt sau 30s và tự động tắt sau 45 phút khi không có người hiện diện



|                      |                               |
|----------------------|-------------------------------|
| Công suất            | 19W (AC 220V; 0.15A)          |
| Kích thước           | L205 x W205 x H710 mm; 1.9 kg |
| Màu ánh sáng         | 4000K                         |
| Quang thông          | 700 lm                        |
| Hiệu suất phát quang | 37 lm/W                       |
| CRI                  | >90                           |
| Tuổi thọ             | 20,000 giờ                    |
| Chất liệu            | ABS/ Nhôm (Thân đèn)          |



HHGLT063319

5.218.000 VND



Chip RG0 giảm ánh sáng xanh bảo vệ mắt



Cường độ sáng tiêu chuẩn JIS AA, phù hợp cho mắt



Ánh sáng chất lượng cao, màu sắc chân thật



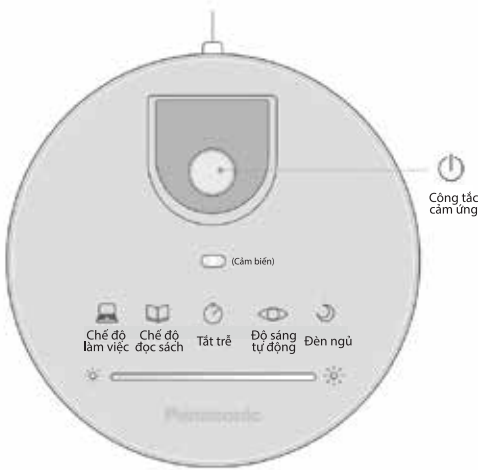
Điều chỉnh được độ sáng từ 0-100% bằng thanh trượt



Nút bấm cảm ứng (có tùy chọn nhiều chế độ)



Chế độ tắt sau 30s và tự động tắt sau 45 phút khi không có người hiện diện



|                      |                            |
|----------------------|----------------------------|
| Công suất            | 20W (AC 220V; 0.15A)       |
| Kích thước           | L280 x W220 x H470 mm      |
| Màu ánh sáng         | 3000K/ 4000K/ 5000K        |
| Quang thông          | 700 lm                     |
| Hiệu suất phát quang | 35 lm/W                    |
| CRI                  | 95                         |
| Tuổi thọ             | 20,000 giờ                 |
| Chất liệu            | ABS/ Nhôm (Thân đèn)/ Kính |



HHGLT0339W88L   
HHGLT0339B88L 

805.000 VND



Pin dùng 5-6h giờ



Nút bấm cảm ứng



Điều chỉnh được độ sáng từ 0-100% bằng nút bấm



Cổng sạc Micro USB

|              |                       |
|--------------|-----------------------|
| Công suất    | 4.5W (AC 220-240V)    |
| Kích thước   | L204 x W52 x H266 mm  |
| Màu ánh sáng | 3000K - 4000K - 5000K |
| Quang thông  | 150 lm                |
| CRI          | 80                    |
| Tuổi thọ     | 20,000 giờ            |
| Chất liệu    | Nhựa cao cấp          |



Tích hợp giá đỡ điện thoại



Nút bấm cảm ứng  
(Chạm để chỉnh màu, giữ lâu để chỉnh sáng)



|                      |                             |
|----------------------|-----------------------------|
| Công suất            | 2.5W (AC 220V; 0.06A)       |
| Kích thước           | L170 x W117 x H480 mm; 1 kg |
| Màu ánh sáng         | 4000K                       |
| Quang thông          | 200 lm                      |
| Hiệu suất năng lượng | 80 lm/W                     |
| CRI                  | 80                          |
| Tuổi thọ             | 20,000 giờ                  |
| Chất liệu            | ABS/ Nhôm (Thân đèn)        |

HHGLT0628U19   
HHGLT0629U19 

863.000 VND



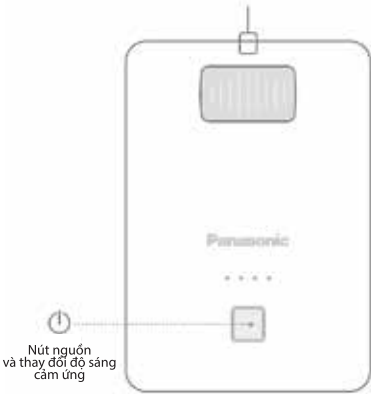
Chip RG0 giảm ánh sáng xanh bảo vệ mắt



Điều chỉnh được 6 mức độ sáng từ 20%-100% bằng nút bấm



Nút bấm cảm ứng



Nút nguồn và thay đổi độ sáng cảm ứng

HHGLT0346L19

1.460.000 VND



Pin dùng 3-4h giờ



Nút cảm ứng



Cổng sạc Micro USB



Điều chỉnh được độ sáng  
từ 0-100% bằng nút bấm

|              |                       |
|--------------|-----------------------|
| Công suất    | 5W (AC 220-240V)      |
| Kích thước   | Ø154 x 410 mm         |
| Màu ánh sáng | 3000K - 4000K - 5000K |
| Quang thông  | 200 lm                |
| CRI          | 80                    |
| Tuổi thọ     | 20,000 giờ            |
| Chất liệu    | ABS/ Nhôm (Thân đèn)  |



Tích hợp giá đỡ điện thoại



Nút cảm ứng



Tích hợp giá đỡ điện thoại



Nút cảm ứng  
(Chạm để chỉnh màu, giữ lâu để chỉnh sáng)



HHGLT0345L19

1.460.000 VND



Pin dùng 3-4h giờ



Nút bấm cảm ứng



Cổng sạc Micro USB



Điều chỉnh được độ sáng  
từ 0-100% bằng nút bấm

|              |                      |
|--------------|----------------------|
| Công suất    | 5W (AC 220-240V)     |
| Kích thước   | 125 x 275 x 315 mm   |
| Màu ánh sáng | 4000K                |
| Quang thông  | 200 lm               |
| CRI          | 80                   |
| Tuổi thọ     | 20,000 giờ           |
| Chất liệu    | ABS/ Nhôm (Thân đèn) |

• **Tiện ích tối đa**

- Điểm nhấn trang trí tường nhà
- Thắp sáng lối đi, cầu thang
- Ánh sáng thư giãn cho phòng ngủ

• **Độ bền cao, vật liệu kim loại cao cấp**



HHBQ1005B88

1.478.000 VND

|                       |                               |
|-----------------------|-------------------------------|
| Công suất             | 6W                            |
| Kích thước            | L100 x H100 x D100 mm; 0.6 kg |
| Màu ánh sáng          | 3000K                         |
| Quang thông           | 300 lm                        |
| Hiệu suất quang thông | 50 lm/W                       |
| CRI                   | 80                            |
| Tuổi thọ              | 20,000 giờ                    |
| IP                    | 20                            |
| Bộ nguồn              | Lắp trong                     |
| Chất liệu             | Hợp kim                       |

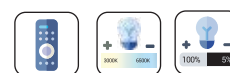


HHBQ1004B88

1.478.000 VND

|                       |                             |
|-----------------------|-----------------------------|
| Công suất             | 6W                          |
| Kích thước            | L173 x H90 x D32 mm; 0.6 kg |
| Màu ánh sáng          | 3000K                       |
| Quang thông           | 300 lm                      |
| Hiệu suất quang thông | 50 lm/W                     |
| CRI                   | 80                          |
| Tuổi thọ              | 20,000 giờ                  |
| IP                    | 20                          |
| Bộ nguồn              | Lắp trong                   |
| Chất liệu             | SPCC + PMMA (Thân đèn)      |





## HHGLZ510188

15.188.000 VND

|                      |                                      |
|----------------------|--------------------------------------|
| Công suất            | 52W (AC 220-240V)                    |
| Kích thước           | Ø780 X H500 mm                       |
| Màu ánh sáng         | 2700~6500K                           |
| Quang thông          | 3120 lm                              |
| Hiệu suất phát quang | 60 lm/W                              |
| CRI                  | 80                                   |
| Tuổi thọ             | 20,000 giờ                           |
| IP                   | 20                                   |
| Bộ nguồn             | Lắp trong                            |
| Chất liệu            | SPCC + PC (Thân đèn); PMMA (Mặt đèn) |



## HHGLQ110188

2.228.000 VND

|                      |                                      |
|----------------------|--------------------------------------|
| Công suất            | 15W (AC 220-240V)                    |
| Kích thước           | Ø213 X H180mm X D163 mm              |
| Màu ánh sáng         | 3000K                                |
| Quang thông          | 510 lm                               |
| Hiệu suất phát quang | 34 lm/W                              |
| CRI                  | 80                                   |
| Tuổi thọ             | 20,000 giờ                           |
| IP                   | 20                                   |
| Bộ nguồn             | Lắp trong                            |
| Chất liệu            | SPCC + PC (Thân đèn); PMMA (Mặt đèn) |



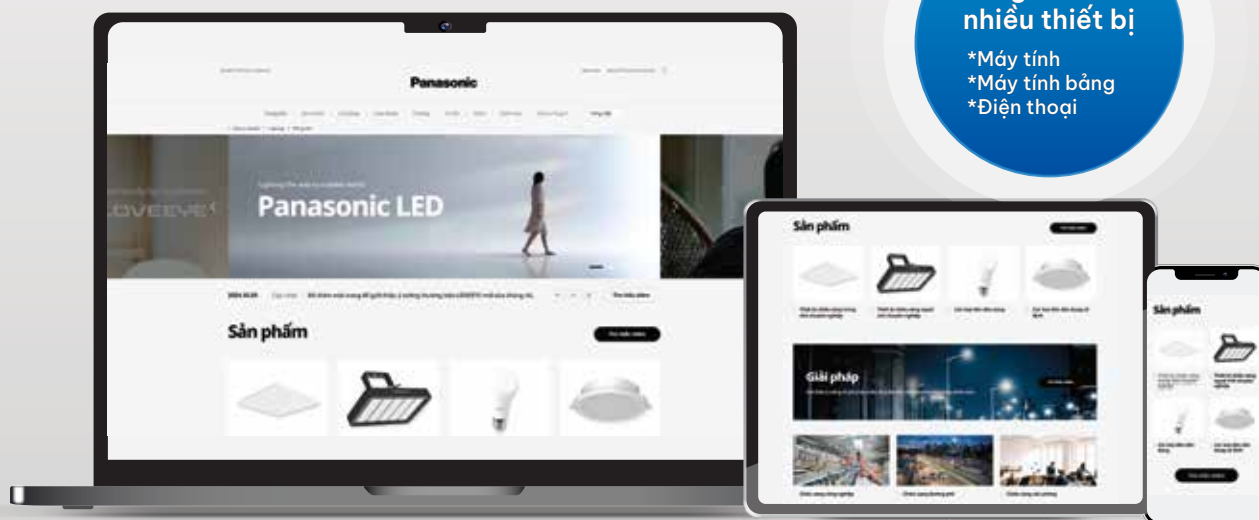
# Cập nhật thông tin nhanh chóng tại: Panasonic Lighting Website

<https://panasonic.net/electricworks/lighting/vn/>



Tương thích với  
nhiều thiết bị

- \*Máy tính
- \*Máy tính bảng
- \*Điện thoại



## Tìm kiếm

Thông tin sản phẩm  
nhANH chóng

Bạn có thể tìm kiếm sản phẩm bằng nhiều cách:



### MỚI

Tham khảo về giải pháp chiếu sáng độc đáo  
của Panasonic ngành hàng chiếu sáng

Từ các dự án nổi bật của Panasonic  
ngành hàng chiếu sáng trên toàn cầu



### MỚI

Tìm kiếm sản phẩm theo quốc gia

Việt Nam, Singapore, Indonesia, Malaysia,  
Thái Lan, Philippines và Ấn Độ

Tìm kiếm thông tin phù hợp



> Loại sản phẩm

Thông số kỹ thuật <

# GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

## PANASONIC ELECTRIC WORKS VIETNAM CO., LTD

### NHÀ MÁY:

Địa chỉ: Số 01-03, VSIP II-A, Đường số 12, Khu công nghiệp  
Việt Nam - Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thành phố Tân Uyên,  
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam  
Tel: (0274) 222 0239  
Fax: (0274) 222 0932

### VĂN PHÒNG:

#### Văn Phòng Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 5, An Phú Plaza, 117 - 119 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu,  
Quận 3, Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Hotline: 1900 99 99 91  
Fax: (028) 3813 4595  
Email: [lighting@vn.panasonic.com](mailto:lighting@vn.panasonic.com)  
Website: <https://panasonic.net/pewvn>

#### Văn Phòng Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Đường Trần Duy Hưng,  
Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam